TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày 26 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hương Nghĩa.

2. Ông Nguyễn Đức Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2017/TLST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Hữu S, sinh ngày 27/10/1974; cư trú tại: Khu phố H, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Hữu Q (đã chết) và bà Lã Thị C; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân:

- Ngày 09/7/2002 bị Công an huyện B xử phạt 300.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản.

- Tại Quyết định số 1988/QĐ - CT ngày 08/12/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đưa S đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc với thời hạn 24 tháng. Ngày 26/01/2006, S chấp hành xong được cấp Giấy chứng nhận số 16/TTGD-LĐXH.

- Tại Quyết định số 1800/QĐ- CT, ngày 16/7/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đưa S đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc với thời hạn 24 tháng. Ngày 05/9/2012, S chấp hành xong được cấp Giấy chứng nhận số 181/TTGD-LĐXH.

- Tại Bản án số 36/2003/HSST ngày 25/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phạm Hữu S 09 tháng về tội " Lạm dụng tín

nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22/4/2004 và chấp hành án phí hình sự tháng 5/2004.

- Tại Bản án số 18/2007/HSST ngày 12/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phạm Hữu S 12 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/5/2008 và chấp hành án phí hình sự và tiền truy thu tháng 09/2007.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2017 cho đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; cư trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Hữu S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/6/2017, Phạm Hữu S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave A, màu trắng đen bạc, Biển kiểm soát 88G1-299.54 của S, đi đến khu vực bến xe thị xã P thuộc phường H, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc gặp 01 nam giới khoảng 30 tuổi nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và mua của nam thanh niên này 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe mô tô đi về nhà anh Phạm Hữu H rồi lên phòng ngủ tầng 3, lấy 01 ít ra sử dụng, số ma túy còn lại, S lấy mảnh giấy màu trắng gói lại cất giấu trong người. Đến khoảng gần 18 giờ cùng ngày thì S nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T là bạn nghiện ma túy quen biết từ trước, gọi đến hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, S đồng ý bán và hẹn gặp T ở khu vực chợ H thuộc tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, ngay sau đó S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 88G1-299.54 mang ma túy đến nơi hẹn để bán cho T. Khi gặp nhau, T đưa cho S số tiền 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, S cầm tiền đồng thời đưa 01 gói ma túy đá cho T thì ngay lúc này bị Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện B phát hiện bắt và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Tạm giữ tại túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người Nguyễn Văn T 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng mảnh giấy trắng, bên trong có chứa hạt tinh thể dạng đá không màu nghi ma túy, T khai là gói ma túy đá vừa mua của S, được niêm phong vào phong bì ký hiệu A; Tạm giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người S số tiền 500.000 đồng, S khai là tiền vừa bán ma túy đá cho T mà có. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen cũ, số IMEI 301014162516477, số sim 01635974521; Tạm giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng cũ, IMEI 013407003231810, số sim 01696102496, 01 ví giả da màu đen cũ bên trong có 1.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave A màu trắng đen bạc BKS 88G1-299.54.

Ngày 23/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định số 182, Trưng cầu giám định mẫu vật ký hiệu A thu giữ của Phạm Hữu S. Tại Kết luận giám định số 647/KLGĐ ngày 26/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: "*Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,1410 gam (Không phảy một bốn một không gam, không kể bao bì) có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) có trong 0,1410 gam mẫu là 0,0916 gam.*

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A=0,0521 gam mẫu và toàn bộ bao gói".

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 88G1-299.54.

Đối với nam thanh niên S khai đã bán cho S 01 gói ma túy đá ở khu vực bến xe thị xã P. Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã điều tra xác minh, nhưng chưa xác định được danh tính của nam thanh niên này. Do vậy không có có đủ cơ sở để xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT-MT ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phạm Hữu S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Hữu S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hữu S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 23/6/2017, tại khu vực chợ H thuộc tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Hữu S đã có hành vi mua bán trái phép 01 gói ma túy đá (*Methamphetamine)* có khối lượng (trọng lượng) 0,1410 gam cho Nguyễn Văn T ở tổ dân phố T, thị trấn H, huyện B với giá 500.000 đồng thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện B bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố

tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"*1. Người nào... mua bán trái phép ...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*"....

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ngang nhiên bán ma túy đá cho các con nghiện sử dụng để thu lợi bất chính, đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về mua bán, trao đổi chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt hiện nay tệ nạn ma túy trong cả nước nói chung cũng như trên địa bàn huyện B diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu, tác động trực tiếp vào từng cá nhân, từng gia đình và toàn xã hội. Tệ nạn ma túy kéo theo một loạt các tội phạm như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản…và rất nhiều các loại bệnh tật nguy hiểm, trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện ma túy đã nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị xử phạt hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng đã không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục bán ma túy cho các con nghiện khác thu lợi bất chính. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy đá để kiếm lời vì vậy cần phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn T là người mua ma túy của S để sử dụng, không nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Do vậy, ngày 25/7/2017, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng là phù hợp.

Đối với anh Phạm Hữu H là anh trai của S, cho S ở tại nhà mình sau đó S cất giấu và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng anh H không biết việc S cất giấu, sử dụng ma túy và bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh H là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 500.000 đồng thu của S là tiền mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng cũ, số IMEI 013407003231810, số sim 0169 610 2496; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave A màu trắng đen bạc biển kiểm soát 88G1-299.54 cùng 01 đăng ký xe mô tô là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy cần tịch thu để bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen cũ, số IMEI 301014 162516477, số sim 01635974521 thu của Nguyễn Văn T là phương tiện dùng vào việc liên lạc mua ma túy với S. Do vậy cần tịch thu để bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng còn lại (không liên quan đến hành vi bán ma túy của bị cáo) và 01 ví giả da màu đen cũ thu giữ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định gồm A= 0,0521gam mẫu và toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Phạm Hữu S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 23/6/2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo là tiền mua bán ma túy mà có.

Tịch thu, bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng cũ, số IMEI 013407003231810, số sim 0169 610 2496; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave A màu trắng đen bạc biển kiểm soát 88G1-299.54 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hữu S.

Tịch thu, bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen cũ, số IMEI 301014 162516477, số sim 01635974521 của Nguyễn Văn T.

Trả lại cho bị cáo S số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và 01 ví giả da màu đen cũ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 0,0521gam mẫu ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí. Buộc bị cáo Phạm Hữu S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện KSND H.B;
- Công an H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ